TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11-8-2022
V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Thành và bà Bùi Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2022 về việc: Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị O sinh năm 1993, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn C sinh năm 1987, vắng mặt.

HKTT: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến, Cục C10, Bộ Công An - địa chỉ: Phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng: Ông Phạm Văn M (tên khác Phạm M) sinh năm 1968; bà Nguyễn Thị K sinh năm 1962; ông Phạm Quang M1 sinh năm 1968; bà Nguyễn Thị T sinh năm 1968, đều có địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, hai bên đương sự đều trình bày: Chị O, anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/4/2011. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh C không chịu lao động chân chính, vi phạm pháp luật. Nay chị O, anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được,

chị O xin ly hôn, anh C đồng ý.

Về con chung: Chị O, anh C xác định có hai con là Phạm Khánh N sinh ngày 16/10/2010, Phạm Thuỳ L sinh ngày 31/7/2012 hiện tại do chị O nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị O, anh C thống nhất để chị O tiếp tục nuôi dưỡng các con, chị O tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, nợ, công sức: Chị O, anh C không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị người làm chứng ông M1, bà T (bố mẹ chị O) đề nghị giải quyết cho chị O ly hôn anh C và giao các con cho chị O nuôi dưỡng. Ông M, bà K (bố mẹ anh C) đề nghị giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung của chị O, anh C theo pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, hai bên đương sự đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải vụ án.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử, chị O ly hôn anh C; giao các con chung cho chị O nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con; chị O phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị O, anh C đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị O và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/4/2011, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do trước khi tiến tới hôn nhân cả hai bên tuổi đời còn trẻ, chưa có sự chuẩn bị về tâm lý, kinh tế và những hiểu biết cần thiết cho cuộc sống gia đình; mặt khác anh C không chịu lao động chân chính, vi phạm pháp luật. Theo UBND xã T, người thân trong gia đình của đương sự, xác định: Mâu thuẫn giữa chị O và anh C đã trầm trọng, không còn biện pháp nào để cải thiện tình trạng hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, hai bên đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn. Như vậy, từ những căn cứ như đã nêu ở trên, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của đương sự, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử chị O ly hôn anh C.

[3]. Về con chung: Xác định chị O, anh C có hai con là Phạm Khánh N sinh

ngày 16/10/2010, Phạm Thuỳ L sinh ngày 31/7/2012, hiện tại do chị O nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị O anh C đều có quan điểm, để chị O tiếp tục nuôi dưỡng các con, ngoài ra HĐXX thấy rằng hiện tại anh C đang chấp hành hình phạt tù, nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng các con. Do vậy căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận quan điểm của các bên đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giao các cháu N, L cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, chị O tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con; anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

[4]. Về tài sản, nợ, công sức: Chị O, anh C không yêu cầu, nên HĐXX không giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị O ly hôn anh Phạm Văn C.

2. Về con chung: Giao con Phạm Khánh N sinh ngày 16/10/2010, Phạm Thuỳ L sinh ngày 31/7/2012 cho chị Phạm Thị O tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 08/2022 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của O không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị O phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000403 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã T, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**